

Bản án số: 42/2023/HSPT
Ngày 05 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXPT-HS ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Mai N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Mai M và bà Đinh Thị H; có vợ là Trần Anh T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị C; có vợ là Lý Thị N và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 38/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 11/10/2022 chấp hành xong bản án; tiền sự:

Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc X và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Hải Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2002 bị Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 212108 bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong ngày 19/02/2002. Tại Bản án số 153/2012/HSST ngày 19/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 19/7/2012 về tội “Đánh bạc”, thi hành xong án phí ngày 14/9/2012; bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thùy D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Kim L, có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2016/HS-ST ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 21/11/2018 thi hành xong hình phạt tiền và án phí; bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Mai N, Nguyễn Thùy D và Trần Ngọc H có mối quan hệ quen biết và cùng làm ăn. N và D là vợ chồng sắp cưới. Quá trình làm ăn do thua lỗ, không có tiền chi tiêu nên đến tháng 8/2022, N có lên mạng tìm và học được cách thức lừa đảo bằng hình thức (thổi số) lô đề, tức là ghi lô, đề rồi sửa chữa số không trúng thành số trúng thưởng để chiếm đoạt tiền của các chủ lô, đề. Sau khi nghiên cứu cách thức, N rủ H và D tham gia, lúc đầu cả hai chưa đồng ý nhưng đến tháng 11/2022 thì D và H đã đồng ý. Sau đó, N có liên hệ với Hoàng Văn X là bạn của D để rủ X tham gia cùng, X đồng ý. N thống nhất với cả nhóm gặp nhau tại nhà N vào ngày 03/11/2022 để bàn thực hiện kế hoạch trên. Sáng ngày 03/11/2022, cả nhóm gồm N, H, X và D tập trung tại nhà N. N nói cụ thể cách thức lừa đảo như

sau: Bản thân N sẽ chuẩn bị một tờ bìa dùng làm cúp lô, sau đó dùng bút bi màu đen ghi các bộ số ba càng (03 số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc) cần đánh cùng số tiền đánh, riêng bộ số cuối cùng, N dùng bút bi loại có thể xóa được để viết. Mục đích sẽ xóa con số này từ số không trúng thưởng để “thôi” thành con số trúng thưởng theo kết quả giải đặc biệt xổ số Miền Bắc ngày hôm đó.

Cụ thể: N phân công X là người tìm nơi ghi số lô, đề; H là người nhận tiền thưởng, D đi theo lo việc chi tiêu ăn nghỉ cho cả nhóm. Bản thân mình có nhiệm vụ chuẩn bị cúp lô, tiền ghi lô và nhiệm vụ “thôi số”. Cả nhóm đồng ý.

Khoảng 14 giờ cùng ngày 03/11/2022, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-4571 đi một mình, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A- 205.09 chở sau là D và H từ tỉnh Hải Dương sang địa phận tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì cả nhóm đến huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi hỏi thăm được từ những người dân, X tìm đến nhà ông Phạm Bá Viết là người bán xổ số và ghi lô, đề mua 12 con số lô (loại ba số) do N ghi sẵn (không thu được cúp lô). Cúp do N chuẩn bị thể hiện tại hàng dọc bên trái là các bộ số cần đánh, còn hàng dọc bên phải là số tiền đánh tương ứng, tổng số tiền đánh là 2.090.000 đồng; riêng bộ ba số cuối cùng được viết bằng loại bút bi có thể tẩy xóa được. Khi ông Viết nhận cúp lô từ X, ông Viết đã ký tên vào cúp lô. Thực hiện theo kế hoạch đã chuẩn bị, khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cả nhóm di chuyển đến gần nhà ông Viết. X chở N và H bằng xe máy, N đứng ở ngoài cổng. H và X vào gặp ông Viết, nói ông Viết cho mượn lại cúp lô đã đánh lúc trước để đối chiếu kết quả, nhưng thực chất là lợi dụng lúc ông Viết không để ý X mang cúp lô ra đưa cho N đứng ở cổng để N tẩy sửa “thôi” ba số cuối là số không trúng thưởng thành số 819 là số trúng thưởng của ngày hôm đó. Sau khi sửa xong X mang cúp lô vào đưa ông Viết và nói đã trúng số lô ba càng 819 với số tiền 120.000.000 đồng, yêu cầu ông Viết thanh toán tiền cho H. Ông Viết nhận lại cúp lô thấy đúng là cúp lô mình đã ký và đúng là có số 819 là ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày 03/11/2022 nên đã tin là trúng thật. Do ông Viết trực tiếp nhận ghi lô, đề (ôm lô đề) nên đã lấy tiền của bản thân để trả cho H. Do không có đủ số tiền 120.000.000 đồng để trả nên ông Viết xin giảm xuống là 101.500.000 đồng. H đồng ý nhận tiền và mang ra đưa số tiền trên cho D. X tìm cách lấy lại cúp lô và xé vứt đi trên đường đi về. Sau khi lừa được ông Viết số tiền 101.500.000 đồng, N chia cho X 3.000.000 đồng. Trừ tiền chi phí ăn uống, đi lại số tiền còn lại sẽ là phần của N, H và D. Tuy nhiên thực tế tiền chưa chia, D vẫn quản lý.

Khoảng 16 giờ chiều ngày 04/11/2022, cũng với thủ đoạn như trên, N chuẩn bị 01 cặp lô bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long ghi 12 bộ ba số gồm: 417, 311, 927, 645, 394, 454, 337, 668, 700, 847, 196, 583 ở 01 hàng dọc bên trái và cọc bên phải là số tiền tương ứng với các cặp số đã đánh trên, với tổng số tiền 2.090.000 đồng. Riêng số ba số cuối 583 được viết bằng loại bút bi tẩy xóa được rồi đưa cho X. X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 4571 tìm được nhà ông Hoàng Ngọc Chiến để ghi lô ba số. X là người trực tiếp mua (ghi) các con số theo cặp lô do N chuẩn bị đưa cho ông Chiến. Ông Chiến nhận cặp lô từ X và ký vào. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, cùng thủ đoạn “thổi số” như lần trước, N dùng bút tẩy hàng số cuối là 583 viết thành số 371 rồi đưa cho X để X mang vào đưa cho ông Chiến. Ông Chiến kiểm tra xác định trong cặp lô có bộ số 371 là số ba số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc ngày 04/11/2022, với số tiền 120.000.000 đồng nên ông tưởng đã trúng thật. Do không có đủ số tiền 120.000.000 đồng để trả nên ông đã xin xuống còn 88.000.000 đồng. H đồng ý nhận số tiền 88.000.000 đồng không yêu cầu gì thêm. Nhận xong tiền H đưa cho D quản lý, còn X lén lút lấy cặp lô đã đánh, trên đường về đã xé và ném đi. Đối với số tiền đã chiếm đoạt được của ông Chiến, N đã chia cho X 2.000.000 đồng, còn lại đưa cho D quản lý chi tiêu ăn uống và dự kiến số tiền còn lại sẽ chia cho ba người là H, N và D nhưng trên thực tế vẫn chưa chia.

Đối với ông Chiến, sau khi sự việc xảy ra ông mang cặp lô mà mình đã lưu ra đối chiếu kết quả phát hiện mình đã bị lừa nên ông đã viết đơn tố cáo đến Công an xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng và mô tả về dáng người và chiếc xe mà X điều khiển. Quá trình điều tra xác minh Công an xã Đông Sơn phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã nghi ngờ nhóm đối tượng N, D, H, X nên triệu tập các đối tượng về làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, N thừa nhận hành vi cùng D, H, X lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Chiến ngày 04/11/2022 và tự khai nhận thêm hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhà ông Nguyễn Bá Viết ngày 03/11/2022. N, H, D, X tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt cùng các đồ vật liên quan gồm 09 bút xóa, 03 miếng bìa và 04 điện thoại di động.

Bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Mai N, Trần Ngọc H, Nguyễn Thùy D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Hoàng Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

- Đối với bị cáo Đào Mai N: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Mai N 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn X:

+ Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 05 năm 06 tháng tù.

+ Về tội “Đánh bạc”: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Trần Ngọc H: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thùy D: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2023, bị cáo Đào Mai N và Hoàng Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/4/2023, bị cáo Nguyễn Thùy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20/4/2023, bị cáo Trần Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo

của các bị cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo N, X, H và D.

Các bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong hai ngày 03/11/2022 và 04/11/2022, Đào Mai N có hành vi lên kế hoạch, bàn bạc và rủ Nguyễn Thị D, Trần Ngọc H và Hoàng Văn X thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức sửa chữa số lô tô ba số trên cấp lô (03 số cuối của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết miền Bắc) không trúng thưởng thành trúng thưởng để chiếm đoạt tài sản của các chủ ghi lô, đề. Trong đó N là người chủ mưu chuẩn bị 02 cấp lô cùng tiền để ghi, mỗi ngày 2.090.000 đồng. Hoàng Văn X là người thực hành, trực tiếp đến nhà ông Phạm Bá Viết và ông Hoàng Ngọc Chiến để ghi các con số lô ba số theo cấp lô mà N chuẩn bị. Sau khi có kết quả Xổ số Miền Bắc biết việc mình không trúng thưởng nhưng X và N dùng thủ đoạn xóa bộ số lô tô cuối cùng bằng bút xóa sửa thành số trúng thưởng (bộ 03 số cuối của giải đặc biệt ngày hôm đó). Trần Ngọc H là người thực hành trực tiếp nhận tiền của ông Chiến và ông Viết. Sau khi chiếm đoạt được tiền của ông Chiến và ông Viết, H đưa cho D quản lý để chi tiêu và chia cho cả nhóm. Các bị cáo đã thực hiện được 02 lần lừa đảo nêu trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 189.500.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của ông Viết số tiền là 101.500.000 đồng, của ông Chiến số tiền là 88.000.000 đồng. Bị cáo X đã có 01 lần bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng là người trực tiếp đi ghi 02 lần lô ba số tại nhà ông Nguyễn Bá Viết và ông Hoàng Ngọc Chiến vào ngày 03/11/2022 và ngày 04/11/2022 với số tiền mỗi lần ghi là 2.090.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đào Mai N, Trần Ngọc H, Nguyễn Thùy D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức việc dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, riêng với hành vi đánh bạc của bị cáo X đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Tuy nhiên, chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại với giá trị lớn, thể hiện sự liều lĩnh, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân.

Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tổ chức, nhiều lần dùng các thủ đoạn tinh vi nhằm đánh lừa bị hại. Bị cáo N là người khởi xướng, lập kế hoạch, tổ chức việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo X đã có 01 lần bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tiếp tục phạm tội. Bị cáo H là người thực hành cùng bị cáo X, bị cáo D là người giúp sức và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xử thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp sơ thẩm.

Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 05 năm 09 tháng tù đối với bị cáo N, 04 năm 09 tháng tù đối với bị cáo H và 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo X mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, đã xem xét đầy đủ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị

cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D của bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Mai N, Trần Ngọc H, Nguyễn Thùy D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Hoàng Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

- Đối với bị cáo Đào Mai N: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Mai N 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn X:

+ Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 05 năm 06 tháng tù.

+ Về tội “Đánh bạc”: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Trần Ngọc H: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thùy D: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2022.

2. Về án phí: Các bị cáo Đào Mai N, Hoàng Văn X, Trần Ngọc H và Nguyễn Thùy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 05/7/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương